

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 438/2020/DS-ST

Ngày: 29-12-2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản và yêu cầu người thừa
kế thực hiện nghĩa vụ tài sản do
người chết để lại”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc.
2. Bà Nguyễn Phước Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh: Ông Huỳnh Hải Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 250/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và yêu cầu người thừa kế thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 364/2020/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 368/2020/QĐST-DS ngày 08/12/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Ông Bùi Anh T, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Số 67/5 đường B, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Bùi Anh T: Ông Nguyễn Bá K, sinh năm: 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Số 704, đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 26 D, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Đậu Xuân B, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Số 9/8 L, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đậu Xuân B: Ông Nguyễn Bá K, sinh năm: 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Số 704, đường A, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 26 D, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn:

1. Bà Trần Thị Lệ K, sinh năm: 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 654, Tinh lộ 2, Tổ 1, Ấp V, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Trần Thị Ngọc L; sinh năm: 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 20, ấp 3, xã P, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Ông Trần Hoàng T1, sinh năm: 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 656, Tinh lộ 2, Tổ 1, ấp V, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Trần Hoàng T2, sinh năm: 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 04, đường 708, Tổ 9, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện nộp ngày 03/6/2020 và đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 17/8/2020 của ông Đậu Xuân B, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông B là ông Nguyễn Bá K trình bày:*

Ngày 03/12/2019, ông Đậu Xuân B có cho bà Trần Thị Hồng K mượn 900.000.000đồng, hai bên có lập hợp đồng vay tiền và thế chấp quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở được Văn phòng Công chứng Trần Trung Dũng công chứng và giấy cam kết ngày 05/12/2020. Ngày 05/01/2020, bà Trần Thị Hồng K (chết) theo giấy chứng tử số: 236 ngày 30/7/2020 được đăng ký khai tử tại: Ủy ban nhân dân phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Những người được hưởng di sản thừa kế bà Trần Thị Hồng K gồm có: Bà Trần Thị Ngọc L, ông Trần Hoàng T1, ông Trần Hoàng T2 và bà Trần Thị Lệ K trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông B. Do đó, ông B khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị Ngọc L, ông Trần Hoàng T1, ông Trần Hoàng T2 và bà Trần Thị Lệ K phải có nghĩa vụ trả nợ thay cho bà K số tiền 900.000.000đồng và Tiền lãi trong hợp đồng có thỏa thuận lãi nhưng không ghi rõ lãi bao nhiêu nên

đề nghị Tòa án tính lãi là 10%/năm, kể từ ngày vay tiền đến ngày xét xử.

** Theo đơn khởi kiện nộp ngày 09/6/2020 và đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 17/8/2020 của ông Bùi Anh T, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông T là ông Nguyễn Bá K trình bày:*

Ngày 03/12/2019, bà Trần Thị Hồng K của mượn ông T số tiền 900.000.000đồng, bà K có tự tay viết giấy mượn tiền của ông T. Ngày 05/01/2020, bà Trần Thị Hồng K (chết) theo giấy chứng tử số: 236 ngày 30/7/2020 được đăng ký khai tử tại: Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Thái B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Những người thừa kế của bà Trần Thị Hồng K gồm có: Bà Trần Thị Ngọc L, ông Trần Hoàng T1, ông Trần Hoàng T2 và bà Trần Thị Lệ K là những người được hưởng di sản thừa kế của bà K nhưng trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông T. Do đó, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị Ngọc L, ông Trần Hoàng T1, ông Trần Hoàng T2 và bà Trần Thị Lệ K phải có nghĩa vụ trả nợ thay cho bà K số tiền 900.000.000đồng và Tiền lãi: Tại giấy mượn tiền bà K đồng ý mức lãi suất 72.000.000đ/tháng đây là mức lãi suất vượt quá quy định về lãi suất của Bộ luật dân sự nên ông T đề nghị Tòa án tính lãi 10%/năm kể từ ngày vay tiền đến ngày xét xử.

* Bị đơn là bà Trần Thị Lệ K, bà Trần Thị Ngọc L, ông Trần Hoàng T1 và ông Trần Hoàng T2 vắng mặt.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu quan điểm: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử sơ thẩm đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 463, Điều 466, khoản 1 và khoản 2 Điều 615, khoản 1 Điều 620 và Điều 651 Bộ luật dân sự 2015, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí dân sự sơ thẩm giải quyết theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn ông Đậu Xuân B và ông Bùi Anh T khởi kiện yêu cầu những

người thừa kế của bà Trần Thị Hồng K (đã chết) là bà Trần Thị Ngọc L, ông Trần Hoàng T1, ông Trần Hoàng T2 và bà Trần Thị Lệ K phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền bà K khi còn sống mượn ông T và ông B, trên cơ sở hợp đồng vay tài sản, đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại” quy định tại Khoản 3, Khoản 5 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Trần Thị Ngọc L, ông Trần Hoàng T1, ông Trần Hoàng T2 và bà Trần Thị Lệ K cư trú tại huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn bà Trần Thị Lệ K, bà Trần Thị Ngọc L, ông Trần Hoàng T1 và ông Trần Hoàng T2 đã được Tòa án nhân dân huyện C tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng suốt quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, các ông bà này không đến Tòa án, không trình bày ý kiến và cũng không giao nộp tài liệu chứng cứ gì. Do đó, Tòa án phải mở phiên tòa xét xử vắng mặt bà Kha, bà L, ông T1 và ông Triệu theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Về thời hiệu:

Giấy vay mượn tiền ngày 03/12/2019, nguyên đơn ông T và ông B nộp đơn khởi kiện ngày 03/6/2020 là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử, xét thấy:

[4.1] Nguyên đơn ông Bùi Anh T khởi kiện căn cứ vào giấy mượn tiền đề ngày 03/12/2019 do bà Trần Thị Hồng K tự viết và ký tên, tại giấy mượn tiền thể hiện rõ nội dung bà K có mượn của ông T số tiền 900.000.000đồng, thời hạn vay là 12 tháng và nguyên đơn ông Đậu Xuân B khởi kiện căn cứ vào giấy cam kết của bà Trần Thị Hồng K và hợp đồng vay tiền và thế chấp quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở ngày 03/12/2019, được Văn phòng Công chứng Trần Trung Dũng công chứng. Đây là tình tiết sự kiện không cần chứng minh quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, có cơ sở xác định việc bà Trần Thị Hồng K khi còn sống có vay của ông T số tiền 900.000.000đồng và của ông B số tiền 900.000.000đồng.

[4.2] Về lãi suất:

Tại giấy mượn tiền ngày 03/12/2019, giữa bà K và ông T có thỏa thuận về lãi những vượt quá mức lãi suất quy định của Bộ luật dân sự nhưng ông T chỉ

yêu cầu lãi suất 10%/năm. Tại hợp đồng vay tiền và thế chấp quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở ngày 03/12/2019, giữa bà K và ông B thể hiện lãi suất theo thỏa thuận.

Do đó, ông T và ông B đề nghị Hội đồng xét xử tính lãi suất 10%/năm là phù hợp với quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự. Trong đó, từ ngày 03/12/2019 đến ngày 04/01/2020 được xác định là lãi suất của hợp đồng, còn từ ngày 05/01/2020 đến ngày xét xử (29/12/2020) được xác định là lãi suất cho chậm nghĩa vụ trả tiền. Cụ thể lãi suất như sau: 12 tháng 25 ngày x 10%/12 tháng x 900.000.000đ = 97.500.000đồng.

[4.3] Bà Trần Thị Hồng K chết ngày 05/01/2020 (BL 282). Bà K có chồng là ông Nguyễn Mạnh Minh nhưng đã ly hôn từ năm 2001 (BL 285). Theo biên bản xác minh ngày 06/8/2020 của Công an huyện C: Cha bà K là ông Trần Lượng T (Trần Công U) và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết), bà K không có con, do đó hàng thừa kế thứ nhất của bà K không còn ai. Hàng thừa kế thứ hai của bà K hiện tại còn 04 người gồm: bà Trần Thị Ngọc L, ông Trần Hoàng T1, ông Trần Hoàng T2 và bà Trần Thị Lệ K.

[4.4] Bà Trần Thị Hồng K chết di sản chưa được chia thừa kế. Do đó, những người được hưởng di sản của bà Trần Thị Hồng K là bà Trần Thị Ngọc L, ông Trần Hoàng T1, ông Trần Hoàng T2 và bà Trần Thị Lệ K phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông T và ông B trong phạm vi di sản của bà Trần Thị Hồng K để lại. Cụ thể: bà L, bà Kha, ông T1 và ông Triệu trách nhiệm trả nợ gốc cho ông Đậu Xuân B và ông Bùi Anh T mỗi người là 900.000.000 (chín trăm triệu) đồng và lãi tính đến ngày xét xử cho ông Đậu Xuân B và ông Bùi Anh T là 97.500.000 (chín mươi bảy triệu năm trăm nghìn) đồng trong phạm vi di sản bà K để lại.

[4.5] Đối với việc bà Trần Thị Hồng K có thế chấp cho ông Đậu Xuân B thửa đất số 135, tờ bản đồ số 56, xã T, huyện C, theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CN 437271 ngày 13/02/2019 để vay 900.000.000 đồng. Theo công văn số: 2990/CNCC ngày 24/7/2020 thửa đất nêu trên vẫn do bà Trần Thị Hồng K đứng tên chủ sử dụng. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C không tìm thấy thông tin đăng ký thế chấp đối với tài sản trên.

Như vậy, việc bà K thế chấp quyền sử dụng đất cho ông B nhưng không đăng ký đảm bảo theo quy định tại Nghị định số: 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ là không hợp pháp. Tuy nhiên, tại vụ án này nguyên đơn ông Đậu Xuân B không yêu cầu giải quyết vấn đề thế chấp, bị đơn không có mặt và không thể hiện ý kiến nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét

giải quyết về nội dung thế chấp quyền sử dụng đất này.

[5] Xét đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C là có cơ sở nên chấp nhận.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Ngọc L, ông Trần Hoàng T1, ông Trần Hoàng T2 và bà Trần Thị Lệ K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 58, Điều 147, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, khoản 1 và khoản 2 Điều 615, khoản 1 Điều 620 và Điều 651 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ và Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Đậu Xuân B và ông Bùi Anh T.

2. Buộc những người được hưởng di sản của bà Trần Thị Hồng K là bà Trần Thị Ngọc L, ông Trần Hoàng T1, ông Trần Hoàng T2 và bà Trần Thị Lệ K phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông Bùi Anh T số tiền 900.000.000đ (chín trăm triệu đồng) tiền nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày xét xử là 97.500.000đ (chín mươi bảy triệu năm trăm nghìn) đồng trong phạm vi di sản thừa kế của bà Trần Thị Hồng K để lại.

3. Buộc những người được hưởng di sản của bà Trần Thị Hồng K là bà Trần Thị Ngọc L, ông Trần Hoàng T1, ông Trần Hoàng T2 và bà Trần Thị Lệ K phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông Đậu Xuân B số tiền 900.000.000đ (chín trăm triệu đồng) tiền nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày xét xử là 97.500.000đ (chín mươi bảy triệu năm trăm nghìn) đồng trong phạm vi di sản thừa kế bà Trần Thị Hồng K để lại.

Thi hành một lần ngay sau khi Bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án của ông Đậu Xuân B và ông Bùi Anh T nếu bà Trần Thị Ngọc L, bà Trần Thị Lệ K, ông Trần Hoàng T1 và ông Trần Hoàng T2 chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thanh toán theo qui định tại Điều 357 Bộ luật

dân sự năm 2015 cho đến khi trả xong nợ.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị Ngọc L, ông Trần Hoàng T1, ông Trần Hoàng T2 và bà Trần Thị Lệ K phải chịu là 71.850.000đ (Bảy mươi một triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng trong phạm vi di sản thừa kế của bà Trần Thị Hồng K để lại.

Hoàn lại cho ông Đậu Xuân B số tiền 825.000đ (tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0084488 ngày 17/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C và số tiền 19.500.000đ (mười chín triệu năm trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0084205 ngày 07/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Hoàn lại cho ông Bùi Anh T số tiền 825.000đ (tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0084487 ngày 18/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C và số tiền 19.500.000đ (mười chín triệu năm trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0084206 ngày 07/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

5. Án xử công khai có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hồng Ngọc